TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 15-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1980; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 2, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ ba. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Hương, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

- Bị hại:

1. Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Phong – Chủ tịch UBND xã

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Hiếu – Cán bộ địa chính xã M.

2. Bà Vũ Thị Thường, sinh năm 1955;

3. Ông Phạm Mai Huân, sinh năm 1940;

4. Anh Hoàng Văn Vinh, sinh năm 1985;

5. Bà Phạm Thị Rần, sinh năm 1947;

6. Ông Đào Văn Hiền, sinh năm 1961;

7. Anh Phạm Văn Hùng, sinh năm 1973;

8. Ông Nguyễn Văn Hựu, sinh năm 1940;

9. Bà Nguyễn Thị Hiên, sinh năm 1967;

10. Bà Lương Thị Nhung, sinh năm 1968;

11. Bà Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1959;

12. Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1963;

13. Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1959;

14. Bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1955;

15. Anh Phạm Văn Thùy, sinh năm 1981;

16. Ông Đỗ Ngọc Vịnh, sinh năm 1951;

17. Ông Nguyễn Văn Hưng, 1963.

18. Bà Phạm Thị Nghĩa, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Tuyết Dung, sinh năm 1989;

2. Anh Phan Văn Lâm, sinh năm 1986;

3. Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1949;

4. Chị Hoàng Thị Hương, sinh năm 1986;

5. Ông Phạm Văn Trịnh, sinh năm 1965;

6. Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1977.

Tại phiên tòa, có mặt bị cáo, bà Rần, bà Thường, bà Phượng, bà Thúy, ông Vịnh, ông Hưng, bà Nghĩa, chị Hương; vắng mặt đại diện UBND xã M, ông Huân, anh Vinh, ông Hiền, ông Hựu, ông Hùng, bà Hiên, bà Nhung, bà Lê, bà Vân, anh Thùy, anh Lâm, chị Dung, ông Trịnh, anh Tuấn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T giữ chức vụ Trưởng xóm 2B (nay là xóm 2) xã M từ năm 2013 đến ngày 01/01/2021. Ngày 15/02/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Hải Hậu ra thông báo số 02/TB/UB về việc thu hồi và giao các xóm trưởng thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đã cấp cho các hộ sử dụng đất nông nghiệp sau đó giao lại cho công chức địa chính xã để chỉnh lý tại trang bốn GCNQSDĐ theo kết quả dồn điền đổi thửa giai đoạn 2010-2015. Trong năm 2016, Phạm Văn T trực tiếp thu 39 GCNQSDĐ của các hộ dân xóm 2B, xã M nộp cho ông Phạm Văn Hiếu – Công chức địa chính xã M. Trong số 39 GCNQSDĐ T giao

nộp cho ông Hiếu: Hộ bà Đào Thị Độ không có trong phương án nên UBND xã M đã thu hồi GCNQSDĐ của hộ bà Độ; hộ ông Trần Văn Bản không bị thay đổi nên ông Hiếu đã trả lại GCNQSDĐ cho ông Bản; hộ ông Thái Văn Hà, Đỗ Văn Đức, Thái Thị Triệu mặc dù chưa chỉnh nhưng cần GCNQSDĐ bản gốc để làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho các con nên ngày 04/5/2017, 07/9/2017, 22/11/2018 T đến gặp ông Hiếu xin nhận 03 GCNQSDĐ nhưng không trả cho các hộ dân này mà đem cất vào tủ của gia đình.

Ngày 25/11/2019, ông Hiếu đưa 34 GCNQSDĐ của các hộ dân xóm 2B đến nộp tại Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Hải Hậu. Ngày 24/02/2020, ông Phạm Văn Hiếu đến Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hải Hậu nhận 16 GCNQSDĐ đã chỉnh lý của các hộ dân trong xóm 2B, xã M sau đó giao lại cho T vào ngày 23/3/2020. T nhận từ ông Hiếu 16 GCNQSDĐ của các hộ dân trong xóm 2B đem về cất vào tủ của gia đình cùng với 03 GCNQSDĐ của hộ ông Hà, ông Đức, bà Triệu đã nhận trước đó. Tiếp đó, T còn nhận từ ông Hiếu 04 GCNQSDĐ đã được chỉnh lý trang 4 của các hộ dân khác cũng thuộc xóm 2B. Sau khi nhận 23 GCNQSDĐ, Phạm Văn T đã trả 04 GCNQSDĐ cho các hộ dân gồm ông Phan Văn Hòa, ông Phạm Thanh An, bà Vũ Thị Chắt, ông Trần Văn Nhâm. Còn 19 GCNQSDĐ của các hộ dân gồm: Hộ ông Nguyễn Văn Hựu, hộ ông Phạm Văn Hòa, hộ bà Phạm Thị Dung, hộ ông Phan Văn Ngọc, hộ ông Đào Văn Hiền, hộ bà Nguyễn Thị Thúy, hộ ông Nguyễn Văn Tuấn, hộ ông Phạm Văn Hùng, hộ bà Phạm Thị Hậu, hộ ông Phạm Văn Xuân, hộ ông Nguyễn Văn Thọ, hộ bà Phạm Thị Ấm, hộ bà Nguyễn Thị Tuyển, hộ bà Trần Thị Hường, hộ ông Đỗ Văn Vịnh, hộ bà Nguyễn Thị T, hộ ông Phan Văn Hà, hộ ông Nguyễn Văn Hưng, hộ ông Phạm Văn Nhiên bị cáo chưa trả. Tất cả 19 GCNQSDĐ của 19 hộ dân kể trên là là GCNQSDĐ bản gốc (đóng dấu tròn, đỏ của UBND huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định, có chữ ký của ông Phạm Tất Thắng và ông Trần Quang Chiểu – Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu qua các thời kỳ).

Ngày 29/02/2020, T vay của anh Phan Văn Lâm (người cùng xã) tổng số tiền 56.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Đến tháng 10/2020, Phạm Văn T trả cho Phan Văn Lâm 36.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi; còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Tháng 07/2021, Lâm yêu cầu T đến nhà để thanh toán nợ. Do chưa có tiền trả nợ nên ngày 10/7/2021, T đã đưa 19 GCNQSDĐ đang giữ của các hộ dân thế chấp cho Lâm hẹn khi trả tiền sẽ nhận lại GCNQSDĐ. Sau khi nhận 19 GCNQSDĐ, Lâm đưa cho T tờ giấy để viết biên nhận với nội dung: "Nhận 1.600.000.000 đồng để mua đất cho anh Lâm", sau khi viết xong giấy biên nhận T đưa giấy biên nhận cho Lâm giữ. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên T không có khả năng trả tiền cho Lâm. Ngày 27/01/2022, T đến nhà Lâm xin lại 02 GCNQSDĐ về trả cho hai hộ dân là hộ ông Nguyễn Văn Hưng và hộ bà Phạm Thị Nhiên. Còn lại 17 GCNQSDĐ Lâm tiếp tục giữ, yêu cầu khi nào T thanh toán nợ thì sẽ trả lại cho T.

Tháng 5/2022, nhiều hộ trong số 17 hộ dân trên đến UBND xã M trình báo về việc không nhận được GCNQSDĐ. Công an xã M đã báo cáo hành vi của Phạm Văn T đến Công an huyện Hải Hậu giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình

điều tra, anh Lâm đã tự nguyện giao nộp 17 GCNQSDĐ đã nhận thế chấp từ T để trả cho các hộ dân.

Cáo trạng số 89/CT-VKSHH ngày 29 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Người bị hại có mặt gồm bà Thường, bà Rần, ông Hưng, ông Vịnh, bà Phượng, bà Thúy, bà Nghĩa đều không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 60 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo, các bị hại không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt, đề nghị được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Phạm Văn T là Trưởng xóm 2B (nay là xóm 2) xã M từ năm 2013 đến ngày 01/01/2021. Trong thời gian giữ chức vụ, T được UBND xã M, huyện Hải Hậu phân công là T viên tổ giúp việc, trực tiếp thu GCNQSDĐ nông nghiệp cũ của các hộ dân trong xóm giao lại cho công chức địa chính xã để chỉnh lý tại trang 4 GCNQSDĐ theo kết quả dồn điền đổi thửa giai đoạn 2010-2015. Ngày 04/5/2017, 07/9/2017, 22/11/2018 và ngày 23/3/2020, Phạm Văn T đã nhận 19 GCNQSDĐ từ ông Phạm Văn Hiếu là công chức địa chính xã M để giao trả cho các hộ dân nhưng không trả. Ngày 10/7/2021, Phạm

Văn T tự ý mang 19 GCNQSDĐ để thế chấp cho anh Phan Văn Lâm để đảm bảo cho khoản vay cá nhân với số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi của Phạm Văn T đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về đất đai của UBND xã M, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của 19 hộ dân xóm 2, xã M. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về đất đai, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có chức vụ quyền hạn được chính quyền địa phương tín nhiệm, nhân dân trong xóm tin tưởng. Chỉ vì mục đích nhỏ của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý đất đai và uy tín của chính quyền địa phương; xâm phạm quyền, lợi ích của các hộ dân sử dụng đất nông nghiệp trong xóm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, thật thà ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố đẻ bị cáo là bệnh binh với tỷ lệ 60%; mẹ đẻ được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định vì đã có T tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngoài ra, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính đang phải nuôi con nhỏ, mẹ già, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn phải chăm sóc mẹ già, nuôi dưỡng hai con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xét thấy 17 GCNQSDĐ là giấy tờ hợp pháp của 17 hộ dân xóm 2 xã M nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho UBND xã M để trả cho các hộ dân là phù hợp pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do 19 hộ dân có GCNQSDĐ mà bị cáo Phạm Văn T mang đi thế chấp cho Phan Văn Lâm đều đã nhận lại bản gốc GCNQSDĐ đã chỉnh lý tại trang 4 theo kết quả dồn điền đổi thửa, không yêu cầu bị cáo T phải

bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Quan hệ vay tài sản giữa Phan Văn Lâm và bị cáo Phạm Văn T có thể tách riêng, không buộc phải giải quyết trong cùng vụ án. Quá trình điều tra, anh Lâm và bị cáo đã cam kết tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Anh Phan Văn Lâm có giấy phép hành nghề nhưng nhận cầm cố 19 GCNQSDĐ từ Phạm Văn T là vi phạm hành chính. Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu đã ra Quyết định số 2471 ngày 13/4/2023 xử phạt hành chính đối với Lâm là phù hợp. Hành vi cho T vay tiền và lấy lãi của anh Lâm chưa đủ yếu tố cấu T tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lâm là phù hợp pháp luật.

[10] UBND xã M tiến hành thu nhận, bàn giao các GCNQSDĐ của các hộ dân xóm 2B, xã M cho Phạm Văn T theo Thông báo đã được niêm yết công khai là đúng quy định chức trách, nhiệm vụ nên không xử lý là phù hợp.

[11] Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Văn T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 87/LCCT-TA ngày 02 tháng 10 năm 2023.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CA huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lưu VP.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Đê Đỗ Việt Hùng **Ngô Thị Hòe**

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Đức Lợi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn T Thái Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Đức Lợi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn T Thái Nguyễn Hải Sơn **Ngô Thị Hòe**

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Sơn: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phán Phạm Văn Lịch **Ngô Thị Hòe**

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Sơn: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Nguyễn Hải Sơn** **Ngô Thị Hòe**

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Thanh: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe